

**CHÍNH PHỦ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **65** /2015/NĐ-CP

Hà Nội, ngày **07** tháng 8 năm 2015

**NGHỊ ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước liên quan đến hành vi đăng, phát, cung cấp, đưa tin, công bố thông tin sai sự thật**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;*

*Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;*

*Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước liên quan đến hành vi đăng, phát, cung cấp, đưa tin, công bố thông tin sai sự thật.*

**Điều 1. Bổ sung Khoản 6 vào Điều 2 Nghị định số 79/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thống kê như sau:**

“6. Không áp dụng quy định tại Khoản 3 Điều 14 Nghị định này để xử phạt vi phạm hành chính đối với cơ quan báo chí.

Việc xử phạt vi phạm hành chính đối với cơ quan báo chí được thực hiện theo Điều 8 Nghị định số 159/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, xuất bản.”

**Điều 2. Bổ sung Khoản 3 vào Điều 1 Nghị định số 107/2013/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử như sau:**

“3. Không áp dụng quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 38 Nghị định này để xử phạt vi phạm hành chính đối với cơ quan báo chí.

Việc xử phạt vi phạm hành chính đối với cơ quan báo chí được thực hiện theo Điều 8 Nghị định số 159/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, xuất bản.”

**Điều 3. Bổ sung Khoản 4 vào Điều 2 Nghị định số 109/2013/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá, phí, lệ phí, hóa đơn như sau:**

“4. Không áp dụng quy định tại Khoản 1 Điều 14 Nghị định này để xử phạt vi phạm hành chính đối với cơ quan báo chí.

Việc xử phạt vi phạm hành chính đối với cơ quan báo chí được thực hiện theo Điều 8 Nghị định số 159/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, xuất bản.”

**Điều 4. Bổ sung Khoản 3 vào Điều 2 Nghị định số 138/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục như sau:**

“3. Không áp dụng quy định tại Khoản 2 Điều 13 Nghị định này để xử phạt vi phạm hành chính đối với cơ quan báo chí.

Việc xử phạt vi phạm hành chính đối với cơ quan báo chí được thực hiện theo Điều 8 Nghị định số 159/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, xuất bản.”

**Điều 5. Sửa đổi, bổ sung Điều 2 Nghị định số 147/2013/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng**

**“Điều 2. Đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng**

Cá nhân, tổ chức Việt Nam và cá nhân, tổ chức nước ngoài có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng trong lãnh thổ Việt Nam, trên tàu bay đăng ký quốc tịch Việt Nam, ở vùng thông báo bay do Việt Nam quản lý.

Không áp dụng quy định tại Điểm đ Khoản 4, Điểm b Khoản 7 Điều 24 Nghị định này để xử phạt vi phạm hành chính đối với cơ quan báo chí.

Việc xử phạt vi phạm hành chính đối với cơ quan báo chí được thực hiện theo Điều 8 Nghị định số 159/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, xuất bản.”

**Điều 6. Bổ sung Khoản 3 vào Điều 2 Nghị định số 148/2013/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực dạy nghề như sau:**

“3. Không áp dụng quy định tại Điểm b Khoản 5 Điều 18 Nghị định này để xử phạt vi phạm hành chính đối với cơ quan báo chí.

Việc xử phạt vi phạm hành chính đối với cơ quan báo chí được thực hiện theo Điều 8 Nghị định số 159/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, xuất bản.”

**Điều 7. Sửa đổi, bổ sung Điều 2 Nghị định số 173/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khí tượng thủy văn, đo đạc và bản đồ như sau:**

**“Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Tổ chức, cá nhân Việt Nam, tổ chức, cá nhân nước ngoài có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực khí tượng thủy văn, đo đạc và bản đồ; người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính, xử phạt vi phạm hành chính; tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Không áp dụng quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 6 Nghị định này để xử phạt vi phạm hành chính đối với cơ quan báo chí.

Việc xử phạt vi phạm hành chính đối với cơ quan báo chí được thực hiện theo Điều 8 Nghị định số 159/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, xuất bản.”

**Điều 8. Bổ sung Khoản 3 vào Điều 2 Nghị định số 176/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế như sau:**

“3. Không áp dụng quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 5, Điểm a Khoản 2 Điều 17, Điểm b Khoản 2 Điều 81 Nghị định này để xử phạt vi phạm hành chính đối với cơ quan báo chí.

Việc xử phạt vi phạm hành chính đối với cơ quan báo chí được thực hiện theo Điều 8 Nghị định số 159/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, xuất bản.”

**Điều 9. Điều khoản thi hành**

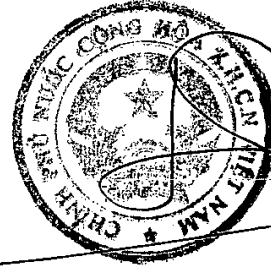
1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2015.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX (3b).PC 240

**TM. CHÍNH PHỦ  
THỦ TƯỚNG**



**Nguyễn Tấn Dũng**